TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày 07-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Quang Minh;

2. Ông Phàn A Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2024/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn U**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 01/01/1990, tại huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Bản N, xã B, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lò Văn B, sinh năm 1969; mẹ đẻ: Tao Thị L, sinh năm 1969; vợ: Lù Thị N, sinh năm 1992; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 22/12/2023, Lò Văn U mang theo số tiền 150.000 đồng đi bộ từ nhà đi tìm mua Heroine về sử dụng. Khi U đang đi trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, U gặp một người đàn ông không biết rõ họ tên, địa chỉ và mua được của người này 01 gói Heroine, được gói ngoài bằng nilon màu xanh với số tiền 50.000 đồng. U nhặt lấy lá cây bên đường gói Heroine lại và cho gói Heroine vào 01 đoạn cây tre khô rồi đem về. Hồi 14 giờ, ngày 22/12/2023, khi U đang mang theo đoạn cây tre khô, bên trong có gói Heroine đi trên đường thuộc bản Nà Cúng, xã Bản Lang thì bị tổ công tác Công an xã Bản Lang phát hiện bắt quả tang. Lò Văn U đã giao nộp cho tổ công tác 01 gói chất bột màu trắng, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. U khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroine của U mua về mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bản Kết luận giám định số: 28/KL- GĐVV, ngày 22/12/2023, của người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ của Lò Văn U có khối lượng là: 0,2 gam (Không phẩy hai gam).

Bản Kết luận giám định số: 60/KL-KTHS, ngày 26/12/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS, ngày 28 tháng 3 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn U về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung Cáo trạng. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lò Văn U phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn U từ 01 (Một) năm, 05 (Năm) tháng đến 01 (Một) năm, 08 (Tám) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 cây tre, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc lá cây, 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ và vỏ niêm phong. Đối với 0,08 gam Heroine thu giữ của bị cáo đã được gửi đi giám định không hoàn lại nên không đề cập xử lý. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện về nguyên nhân phạm tội của bị cáo; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình, xử phạt bị cáo hình phạt tù ở mức thấp nhất của khung hình phạt. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình tham gia tố tụng, người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội mà bị cáo Lò Văn U đã thực hiện:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng, các kết luận giám định, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 14 giờ, ngày 22/12/2023, tại khu vực bản Nà Cúng, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an xã Bản Lang bắt quả tang Lò Văn U có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói chất ma túy, dạng chất bột màu trắng. Lò Văn U khai nhận, số chất bột màu trắng đó là Heroine do U mua để sử dụng cho bản thân. Qua kết quả trưng cầu giám định, xác định được: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn U là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,2 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tính chất tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Heroine là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây mất trật tự xã hội và làm phát sinh tội phạm khác. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết liên quan đến vụ án: Bị cáo khai nguồn gốc số Heroine bị thu giữ là bị cáo mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đã bán Heroine cho bị cáo trong vụ án này.

[4] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức hình phạt tU xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để góp phần nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân và đảm bảo công tác phòng ngừa chung. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt là chưa phù hợp, không đủ sức răn đe đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 01 cây tre, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 chiếc lá cây, 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ và vỏ niêm phong, đều là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 0,08 gam Heroine trích trong số Heroine thu giữ của bị cáo đã gửi đi giám định không hoàn lại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biết khó khăn, bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần miễn án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều: 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo **Lò Văn U** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn U: 01 (Một) năm, 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, gồm: 0,12 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 cây tre; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 chiếc lá; 01 mảnh giấy trắng không dòng kẻ và vỏ niêm phong.

(Các vật chứng khác hiện đang được lưu tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ (CQĐT, THAHS);
- CC THADS huyện Phong Thổ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh